**TÒA ÁN NHÂN DÂN TP TRÀ VINH**
**TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2019/HNGĐ-ST
Ngày 08 - 5- 2019
"*Ly hôn, tranh chấp quyền nuôi con và cấp dưỡng*"

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TRÀ VINH, TỈNH TRÀ VINH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà Lê Thị Gẫm.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Lâm Hoàng Việt

Bà Thạch Thị Mỹ Kim

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Thanh Tuyền, Thư ký - Toà án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Mỹ Phượng - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 5 năm 2019 tại phòng xử án Toà án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh tiến hành xét xử sơ thẩm đối với vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 341/2018/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 12 năm 2018 về việc *"Ly hôn, tranh chấp quyền nuôi con và cấp dưỡng".* Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 4 năm 2019, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn*: Chị Diệp Mộng D, sinh năm 1980 (có mặt).

Nơi cư trú: số 4/30 Nguyễn Thị Minh K, khóm 1, phường 2, thành phố TV, tỉnh TV.

*Bị đơn:* Anh Lê Chí S, sinh năm 1973 (vắng mặt).

Nơi cư trú: số 4/30 Nguyễn Thị Minh K, khóm 1, phường 2, thành phố TV, tỉnh TV.

*Con chung:* Cháu Lê Ngọc H, sinh ngày 12/10/2006 (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Cháu Lê Phúc T, sinh ngày 17/7/2016.

Cùng nơi cư trú: số 4/30 Nguyễn Thị Minh K, khóm 1, phường 2, thành phố TV, tỉnh TV.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn chị Diệp Mộng D trình bày*: Chị và anh Lê Chí S xác lập quan hệ hôn nhân vào năm 2002 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường 4, thành phố TV, tỉnh TV. Trong quá trình chung sống thời gian đầu hạnh phúc, đến khoảng tháng 8/2018 thì phát sinh mâu thuẫn, do tính tình không hợp nhau, mâu thuẫn thường xuyên xảy ra, không có hạnh phúc, quan hệ hôn nhân ngày càng đi vào bế tắc, nên chị D và anh S đã sống ly thân nhau cho đến nay. Nay, chị Diệp Mộng D yêu cầu được ly hôn với anh Lê Chí S.

Về con chung: Chị Diệp Mộng D và anh Lê Chí S có 02 người con chung tên Lê Ngọc H, sinh ngày 12/10/2006 hiện tại cháu bị bệnh não chậm phát triển "*Di chứng dây thần kinh số 7*"; cháu Lê Phúc T, sinh ngày 17/7/2016 hiện đang do chị D nuôi dưỡng. Nay, chị D yêu cầu được tiếp tục nuôi 02 con chung và yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi mỗi con chung 1.250.000đ/tháng cho đến khi con chung tròn 18 tuổi.

Tài sản chung và nợ chung: Theo chị D khai là không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Bị đơn anh Lê Chí S trình bày tại biên bản ghi lời khai ngày 02/4/2019:* Anh S xác nhận về quan hệ hôn nhân, con chung đúng như chị D trình bày, nhưng anh S không đồng ý ly hôn, anh cho rằng còn thương chị D. Nếu phải ly hôn thì anh S chỉ đồng ý cấp dưỡng nuôi cháu H suốt đời là 1.250.000đ/tháng. Còn việc cấp dưỡng nuôi cháu T thì anh S không đồng ý, cho rằng không có khả năng.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh S khai không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay, vị Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự thực hiện tốt các qui định tại các Điều 28, 35, 39; 70, 71, 72, 73, 203, 208, 209, 210, 211, 220, 227, 232, 234, 239, 248, 249, 250, 258, 260, 262 của Bộ luật tố tụng dân sự về xét xử sơ thẩm vụ án.

*Về nội dung*: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1, Điều 51; khoản 1, Điều 56; Điều 57; Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Diệp Mộng D. Cho chị D được ly hôn với anh Lê Chí S; giao 02 con chung cho chị D tiếp tục nuôi dưỡng; buộc anh S phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Lê Ngọc H suốt đời là 1.250.000đ/tháng, vì cháu Hân bị bệnh về não; cấp dưỡng nuôi cháu Lê Phúc T 1.250.000đ/tháng cho đến khi cháu Th tròn 18 tuổi. Về án phí, chị D phải chịu

án phí hôn nhân sơ thẩm; anh S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với khoản tiền cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ pháp luật của vụ án và thẩm quyền giải quyết:* Chị Diệp Mộng D yêu cầu được ly hôn với anh Lê Chí S và yêu cầu được nuôi con chung, yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con chung nên quan hệ pháp luật của vụ án là "*Ly hôn, tranh chấp quyền nuôi con và cấp dưỡng*" theo quy định tại khoản 1, Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Anh Lê Chí S là bị đơn có nơi cư trú số 4/30 Nguyễn Thị Minh Khai, khóm 1, phường 2, thành phố TV, tỉnh TV nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh theo quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] *Về nội dung:* Chị Diệp Mộng D và anh Lê Chí S xác lập quan hệ hôn nhân với nhau vào năm 2002 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường 4, thành phố TV, tỉnh TV là hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận. Trong quá trình chung sống chị D và anh S sống chung hạnh phúc được một thời gian. Đến khoảng tháng 8/2018 thì chị D và anh S phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm trong cuộc sống nên chị D và anh S đã ly thân nhau, trong suốt thời gian ly thân hai người bỏ mặc nhau, không quan tâm chăm sóc nhau. Việc anh S cho rằng còn thương chị D nên không đồng ý ly hôn với chị D, nhưng anh S không đưa ra được biện pháp hàn gắn lại tình cảm vợ chồng. Chị D thì xác định không còn tình cảm với anh S và yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh S. Xét thấy, quan hệ hôn nhân của chị D và anh S đã đến mức mâu thuẫn ngày càng trầm trọng không thể hàn gắn được nữa, mục đích hôn nhân không đạt được, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị D, cho chị D được ly hôn với anh S là có căn cứ.

*Về con chung:* Chị Diệp Mộng D và anh Lê Chí S có 02 người con chung tên Lê Ngọc H, sinh ngày 12/10/2006 bị bệnh não chậm phát triển và cháu Lê Phúc T, sinh ngày 17/7/2016 hiện đang do chị D nuôi dưỡng. Tại phiên tòa hôm nay, chị D yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung và yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi mỗi con chung 1.250.000đ/tháng cho đến khi con chung tròn 18 tuổi. Tại Biên bản ghi lơi khai và biên bản hòa giải thì anh Lê Chí S đồng ý để chị D tiếp tục nuôi dưỡng con chung, nhưng anh S không đồng ý cấp dưỡng nuôi cháu T; anh S đồng ý cấp dưỡng nuôi cháu H suốt đời là 1.250.000đ/tháng. Xét thấy, cả cháu H và cháu T đều là con chung của anh S và chị D, hiện tại anh S đã có nghề

nghiệp ổn định có thu nhập, nên cần buộc anh S phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 "*Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con*", nên cần buộc anh S phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu T là 1.250.000đ/tháng cho đến khi cháu Thịnh tròn 18 tuổi.

*Về tài sản chung và nợ chung*: Chị D và anh S không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

*Về án phí:* Chị Diệp Mộng D phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Anh Lê Chí S phải có nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với khoản tiền cấp dưỡng nuôi con.

*Vì các lẽ trên,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1, Điều 28; điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39; điểm b, khoản 2, Điều 227; khoản 3, Điều 228; khoản 4 Điều 147 và khoản 1 Điều 5 Bộ luật tố tụng dân sự.

và khoản 1 Điều 5 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ khoản 1, Điều 51; khoản 1, Điều 56; Điều 57; Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Diệp Mộng D.

Cho chị Diệp Mộng D được ly hôn với anh Lê Chí S.

*Về con chung:* Giao cháu Lê Ngọc H, sinh ngày 12/10/2006 và cháu Lê Phúc T, sinh ngày 17/7/2016 cho chị Diệp Mộng D tiếp tục nuôi dưỡng. Buộc anh Lê Chí S phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu H suốt đời là 1.250.000đ/tháng; cấp dưỡng nuôi cháu T là 1.250.000đ/tháng cho đến khi cháu T tròn 18 tuổi. Thời hạn cấp dưỡng kể từ ngày 08/5/2019 (ngày tuyên án). Anh Lê Chí S có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai có quyền ngăn cản.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con.

*Về tài sản chung và nợ chung*: Chị D và anh S không có yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

*Về án phí hôn nhân sơ thẩm*: Chị Diệp Mộng D phải có nghĩa vụ chịu 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được cấn trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ theo biên lai thu tiền số 0000910 ngày 21/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh

(chuyển thành án phí). Buộc anh Lê Chí Sỹ (Lê Chí Sỷ) phải có nghĩa vụ nộp 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm đối với khoản tiền cấp dưỡng nuôi con (nộp tại Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh).

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho đương sự có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Lê Chí S (Lê Chí Sỷ) vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại Ủy ban nhân dân xã (phường) nơi anh S cư trú.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thị Gẫm**

** Nơi nhận:*
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND TP Trà Vinh;
- THADS TP Trà Vinh;
- UBND phường 4, TPTV;
- Các đương sự;
- Lưu.